

Số: 96/BC-PBGDPL

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2024

## BÁO CÁO TỔNG THUẬT

**Kết quả khảo sát trực tuyến về thực trạng đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đề xuất nhu cầu xây dựng phần mềm đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

Kính gửi: Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh

Triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 (ban hành kèm theo Quyết định số 153/QĐ-BTP ngày 02/02/2024), Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật đã tiến hành khảo sát trực tuyến về thực trạng đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (TCPL) và nhu cầu xây dựng phần mềm đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL (sau đây gọi là phần mềm đánh giá TCPL).

### A. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KHẢO SÁT

#### 1. Mục đích khảo sát

Thu thập thông tin phản ánh về thực trạng đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL tại các địa phương; đề xuất nhu cầu xây dựng phần mềm đánh giá TCPL; giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL.

#### 2. Phương pháp khảo sát

Việc khảo sát được thực hiện bằng hình thức trực tuyến trên nền tảng Google form:

- Phiếu khảo sát được thiết kế theo phương pháp trắc nghiệm để người được khảo sát điền (đánh dấu) vào đáp án mình cho là phù hợp, gồm 03 mẫu phiếu:

+ Phiếu thứ nhất dành cho cán bộ, công chức cấp tỉnh có 03 chỉ tiêu thông tin chung về người trả lời phiếu, 09 câu hỏi trắc nghiệm và 05 câu hỏi mở.

+ Phiếu thứ hai dành cho cán bộ, công chức cấp huyện có 02 chỉ tiêu thông tin chung về người trả lời phiếu, 11 câu hỏi trắc nghiệm và 05 câu hỏi mở.

+ Phiếu thứ ba dành cho cán bộ, công chức cấp xã có 02 chỉ tiêu thông tin chung về người trả lời phiếu, 11 câu hỏi trắc nghiệm và 05 câu hỏi mở.

### 3. Địa bàn và đối tượng khảo sát

a) Địa bàn, phạm vi khảo sát

Việc khảo sát được thực hiện ở 03 cấp tỉnh, huyện, xã trên phạm vi toàn quốc.

b) Đối tượng khảo sát

Việc khảo sát được thực hiện đối với công chức tham mưu nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL của Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Tư pháp cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Số phiếu và cơ cấu khảo sát qua phiếu

<b>Đối tượng khảo sát</b>	<b>Số lượng phiếu</b>
Ủy ban nhân dân cấp xã	8.852
Phòng Tư pháp cấp huyện	718
Sở Tư pháp	63
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>9.573</b>

### 4. Nội dung khảo sát

- Đánh giá thực trạng và cách thức tổ chức thực hiện việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL; sự cần thiết duy trì đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL; kiến nghị, đề xuất nâng cao hiệu quả công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL.

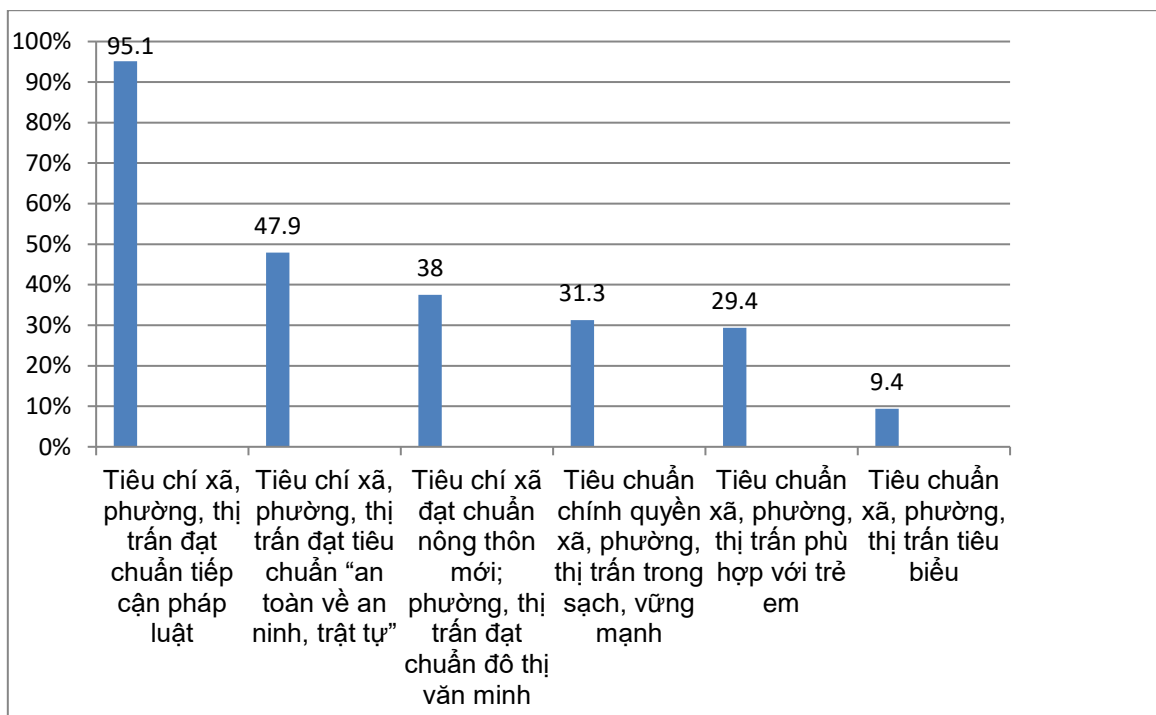
- Kiến nghị, đề xuất về nhu cầu xây dựng phần mềm quản lý, đánh giá chuẩn TCPL (đối tượng sử dụng, khai thác phần mềm; cách thức sử dụng phần mềm, các tiện ích của phần mềm; các liên kết với phần mềm, cơ sở dữ liệu khác để sử dụng kết quả đã có).

## B. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

### I. VỀ THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

#### 1. Về việc áp dụng các bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đối với chính quyền cấp xã

Kết quả khảo sát cho thấy, hiện nay, có nhiều bộ tiêu chí, tiêu chuẩn được áp dụng để đánh giá chính quyền cấp xã như: Tiêu chí xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (95.1%); tiêu chí xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh, trật tự” (47.9%); tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (37.5%); tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn; đánh giá chính quyền trong sạch, vững mạnh (31.3%); tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em (29.4%); tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn tiêu biểu (9.4%). Ngoài ra, tại một số đơn vị cấp xã còn thực hiện đánh giá các tiêu chí đạt chuẩn “chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”; tiêu chí xã, phường, thị trấn không có ma túy; chỉ số cải cách hành chính.....



*Biểu đồ 1: Các bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chính quyền cấp xã*

Đồng thời, có đến 42.6% người được hỏi cho rằng hiện tại cấp xã đang áp dụng nhiều bộ tiêu chí đánh giá với một số nội dung trùng lặp tuy nhiên chưa có sự kết nối dữ liệu giữa các Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn; thời gian, cách thức tổ chức đánh giá không thống nhất. Cụ thể như sau:

- **Tiêu chí xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL<sup>1</sup>** với 05 tiêu chí, 20 chỉ tiêu bao gồm: (i) Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành

<sup>1</sup> Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn; (ii) Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật; (iii) Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý; (iv) Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và (v) Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL được thực hiện định kỳ, hàng năm đối với tất cả UBND cấp xã trên toàn quốc, thời gian thu thập số liệu từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm đánh giá; thời gian tổ chức đánh giá, công nhận được triển khai vào đầu năm liền kề sau năm đánh giá và hoàn thành trước ngày 10/02 của năm liền kề sau năm đánh giá theo trình tự: UBND cấp xã tự chấm điểm đánh giá, UBND cấp huyện tổ chức thẩm định (thông qua Hội đồng đánh giá chuẩn TCPL) trước khi trình Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL.

**- Tiêu chí công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn về an toàn về an ninh, trật tự**<sup>2</sup> gồm các tiêu chí sau: (i) Quý I hằng năm, Đảng ủy có nghị quyết; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có kế hoạch về bảo đảm an ninh, trật tự và đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; xây dựng, củng cố hoặc duy trì ít nhất 01 mô hình phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở hoạt động hiệu quả; (ii) Triển khai, thực hiện đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; (iii) Không để xảy ra một trong các trường hợp sau: Hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; Tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; Hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; Hoạt động ly khai, đòi tự trị; Mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp, kéo dài trong nội bộ Nhân dân; Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo; (iv) Tham gia, phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác ở khu dân cư; (v) Lực lượng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên và không có cá nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật; (vi) Công an xã, phường, thị trấn chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu, đề xuất cấp ủy đảng, chính quyền các

<sup>2</sup> Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự”.

chủ trương, biện pháp và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn; không có cá nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật; (vii) 100% khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền hoặc được ủy quyền quản lý trên địa bàn đăng ký, trong đó có từ 70% trở lên được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Việc triển khai đánh giá xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn, an ninh, trật tự được thực hiện đối với đơn vị cấp xã có đăng ký. Thời gian thu thập số liệu từ ngày 16/11 năm trước đến ngày 15/11 năm sau. Thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp xã kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và hoàn tất thủ tục hồ sơ gửi về Thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) để thẩm định và báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét duyệt, quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” trước ngày 20 tháng 11 hằng năm.

Kết quả xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” được xác định là một chỉ tiêu đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL<sup>3</sup>. Về cơ bản nội dung, thời gian, cách thức đánh giá giữa 02 bộ tiêu chí này khá hợp lý.

***- Tiêu chí đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao<sup>4</sup>, phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh<sup>5</sup>:***

Bộ Tiêu chí đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm 19 tiêu chí đánh giá tổng thể về quy hoạch, hạ tầng kinh tế xã hội, kinh tế và tổ chức sản xuất, văn hóa - xã hội - môi trường và hệ thống chính trị. Trong đó chỉ tiêu 18.4 về tiếp cận pháp thuộc tiêu chí 18. Hệ thống chính trị và TCPL. Hướng dẫn tại Phụ lục I Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn nội dung tiêu chí, chỉ tiêu TCPL trong đánh giá nông thôn mới, đô thị văn minh hướng dẫn sử dụng kết quả của 03 tiêu chí xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL hàng năm theo

<sup>3</sup> Chỉ tiêu 4 Tiêu chí 5 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

<sup>4</sup> Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 – 2025.

<sup>5</sup> Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg về ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn; tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý.

Bộ Tiêu chí đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gồm 09 tiêu chí thành phần. Trong đó có tiêu chí 16 về TCPL. Phụ lục II Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 hướng dẫn sử dụng kết quả đánh giá một số chỉ tiêu đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL hàng năm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg để đánh giá mức độ đạt chuẩn của tiêu chí 16 trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: chỉ tiêu 3, 4, 5 và 6 thuộc Tiêu chí 2, chỉ tiêu 1 (nội dung 2), chỉ tiêu 2 thuộc Tiêu chí 3.

Bộ Tiêu chí đánh giá phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh gồm 19 tiêu chí thành phần. Trong đó, chỉ tiêu 9.5 “Phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL theo quy định” thuộc tiêu chí 9 Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị. Phụ lục II Quyết định số 1143/QĐ-BTP quy định sử dụng toàn bộ kết quả đánh giá, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg để đánh giá mức độ đạt chuẩn của chỉ tiêu 9.5.

Tuy nhiên, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 01/3/2024) và Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh không quy định thời gian cụ thể để tổ chức đánh giá xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Do đó, trên thực tế có trường hợp thời điểm xét xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh diễn ra trước khi có kết quả công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL hàng năm. Quyết định số 1143/QĐ-BTP đã hướng dẫn theo hướng sử dụng kết quả đánh giá, công nhận TCPL của năm trước liền kề năm xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/đô thị văn minh. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn phát sinh bất cập nếu thời điểm đánh giá nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/đô thị văn minh diễn ra vào cuối năm mà sử dụng kết quả của năm trước liền kề thì kết quả đánh giá sẽ không phản ánh đúng thực tiễn của địa phương.

**- Tiêu chí về chính quyền xã, phường, thị trấn trong sạch, vững mạnh; đánh giá xếp loại chính quyền cấp cơ sở** do UBND các tỉnh, thành phố ban hành.

Nội dung các tiêu chí ở mỗi địa phương không hoàn toàn giống nhau nhưng về cơ bản, tiêu chí đánh giá chính quyền xã, phường, thị trấn trong sạch, vững mạnh đánh giá tổng thể kết quả thực hiện nhiệm vụ của chính quyền cấp xã trong chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch năm trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng; thực hiện cải cách chính; thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện tốt xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ giữa chính quyền với cấp uỷ Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và Trường ấp, khu phố. Việc tổ chức đánh giá chính quyền xã, phường, thị trấn đạt trong sạch vững mạnh cũng được tổ chức hàng năm vào tháng 12 của năm hoặc tháng 01 của năm sau liền kề. Tiêu chí đánh giá chính quyền xã, phường, thị trấn trong sạch vững mạnh có một số nội dung trùng lặp với tiêu chí đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL như: Không có văn bản ban hành trái pháp luật, thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và Nhân dân, hòa giải ở cơ sở; thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo; tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên, thời gian đánh giá, cách tính điểm không cùng thời điểm, cách thức đánh giá, chấm điểm giữa các bộ tiêu chí không đồng nhất và không có các quy định kế thừa, sử dụng kết quả của nhau, do đó có thể dẫn đến tình trạng cấp xã phải đánh giá nhiều lần đối với cùng một nội dung.

- **Tiêu chí xã, phường, thị trấn tiêu biểu**<sup>6</sup>: Nghị định số 86/2023/NĐ-CP chỉ quy định khung tiêu chuẩn đối với tiêu chí xã, phường, thị trấn tiêu biểu bao gồm: (i) Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao; (ii) Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển; (iii) Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú; (iv) Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp và (v) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong đó, tại tiêu chuẩn về chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có xác định nội dung “xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL”; đồng thời có các nội dung về tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện thủ tục hành chính; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Như vậy, tiêu chí xã, phường, thị trấn tiêu biểu vừa sử dụng kết quả của tiêu chí xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL, vừa có các nội dung trùng lặp với nội dung tiêu chí xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL. Đối chiếu tiêu chuẩn này với các tiêu chí về đánh giá xã nông thôn mới, đô thị văn minh hay tiêu chuẩn chính quyền xã, phường, thị trấn trong sạch vững mạnh cũng có sự trùng lặp về nội dung.

<sup>6</sup> Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

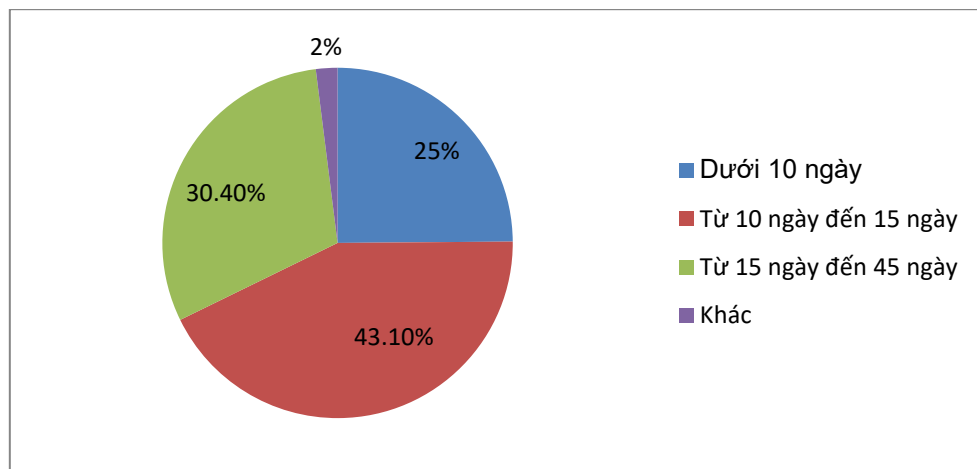
Về thời điểm và cách thức đánh giá, việc đánh giá xã, phường, thị trấn tiêu biểu được thực hiện hàng năm và hoàn thành trước ngày 25/11 hàng năm. Do đó, việc sử dụng kết quả đánh giá “xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL” để đánh giá tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn tiêu biểu cũng khó triển khai do thời gian đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL muộn hơn.

- *Tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em*<sup>7</sup> được quy định cách thức đánh giá tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ, hiện tại không có chỉ tiêu đánh giá nào có nội dung trùng với các chỉ tiêu của bộ tiêu chí đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL.

## 2. Về thực trạng tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL

### 2.1. Thời gian tổ chức đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL của cấp xã

Theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân cấp xã phải gửi hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL đến UBND cấp huyện trước ngày 10/01 của năm liền kề sau năm đánh giá. Trả lời câu hỏi “UBND cấp xã mất bao nhiêu thời gian để thực hiện các khâu chấm điểm, đánh giá kết quả, niêm yết công khai kết quả tự chấm điểm, đánh giá và lập hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL”, khoảng 75% ý kiến cho rằng cần nhiều hơn thời gian quy định để thực hiện.



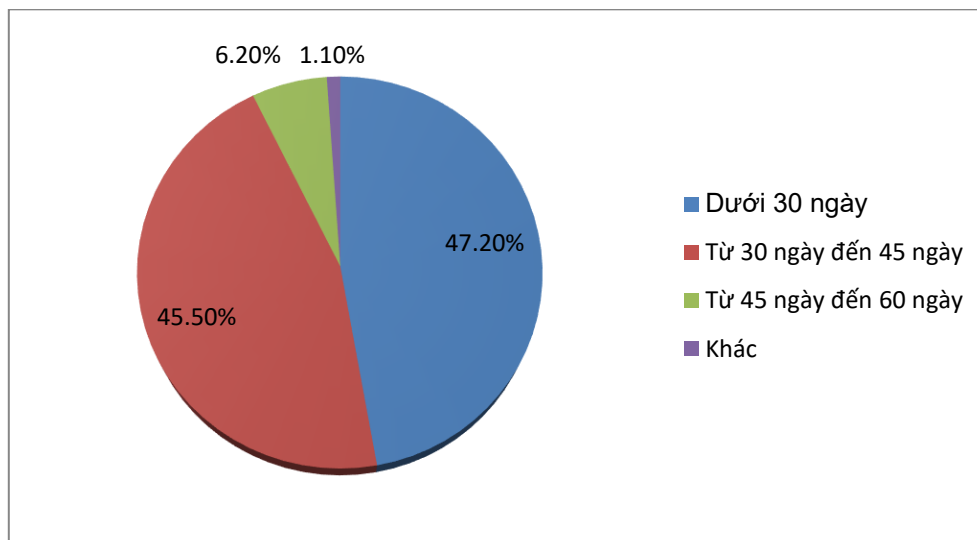
*Biểu đồ 2: Thời gian thực hiện quy trình, thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL ở cấp xã*

<sup>7</sup> Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 ban hành quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.



## ***2.2. Thời gian tổ chức đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL của cấp huyện***

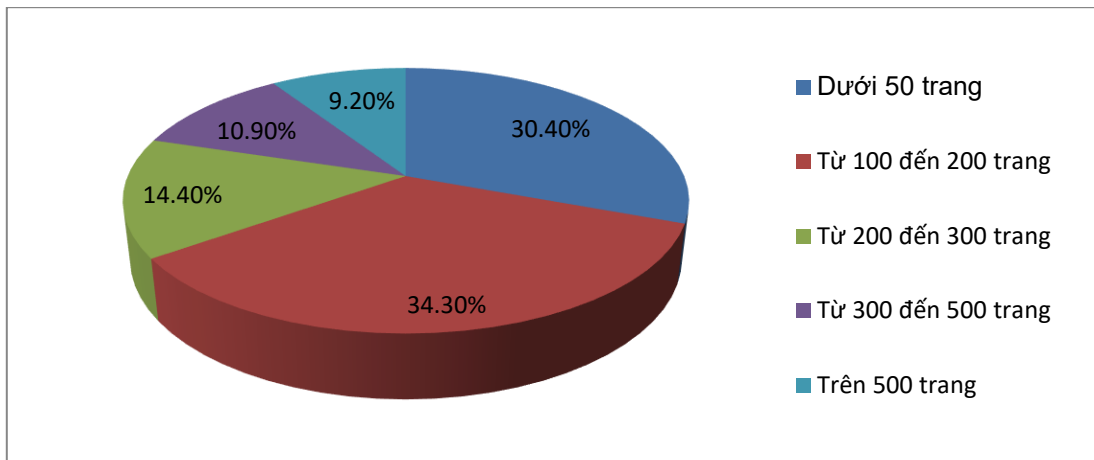
Theo quy định Quyết định 25/2021/QĐ-TTg, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL trước ngày 10/02 của năm liền kề sau năm đánh giá, tương ứng với thời gian thực hiện thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL tối đa là 30 ngày. Kết quả khảo sát cho thấy có 47% người được khảo sát cho rằng thời gian thực hiện thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL trên thực tế phù hợp với thời gian theo quy định. Tuy nhiên vẫn có đến 53% trả lời cần nhiều thời gian hơn quy định để thực hiện quy trình này.



*Biểu đồ 3: Thời gian thực hiện quy trình, thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL ở cấp huyện*

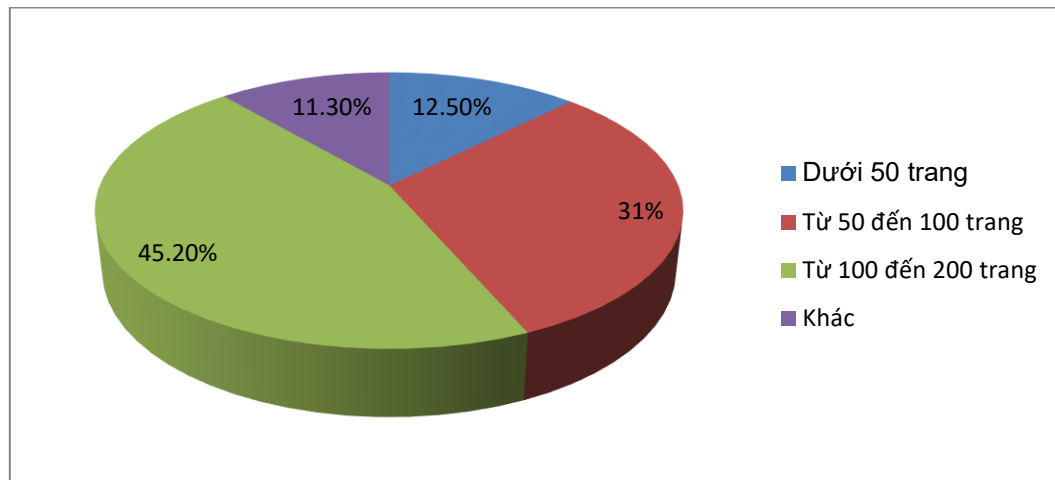
## ***2.3. Đánh giá về số lượng hồ sơ, tài liệu phục vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL***

Đối với số lượng trang hồ sơ, tài liệu đang được lưu trữ ở cấp xã phục vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL trung bình trong 01 năm, có 30,4% công chức tư pháp - hộ tịch trả lời họ chỉ phải lập và lưu trữ dưới 50 trang tài liệu; 34,3% cho rằng từ 100 đến 200 trang; 14,4% cho rằng từ 200 đến 300 trang; 10,9% cho rằng từ 300 đến 500 trang và có 9,2% cho rằng trên 500 trang. Điều này cho thấy, số lượng tài liệu hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL đang chiếm tỷ lệ tương đối lớn, mất nhiều thời gian để xử lý.



*Biểu đồ 4: Số lượng hồ sơ tài liệu lưu trữ phục vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL cấp xã*

Ở cấp huyện: Số lượng trang hồ sơ, tài liệu phục vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL trung bình trong 01 năm được lưu trữ, chỉ có 12,5% Phòng Tư pháp cho biết họ chỉ phải lập và lưu trữ dưới 50 trang tài liệu; 31% cho rằng từ 50 đến 100 trang; 45,2% cho rằng từ 100 đến 200 trang; 14,4% cho rằng từ 200 đến 300 trang; 1,9% cho rằng từ 300 đến 500 trang và có 1,1% cho rằng trên 500 trang.

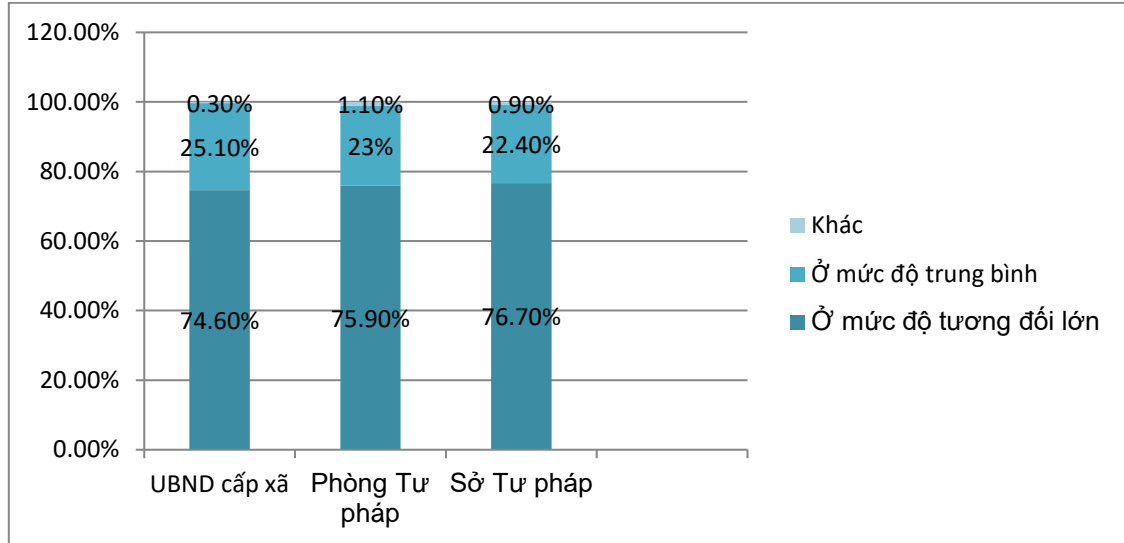


*Biểu đồ 5: Số lượng hồ sơ tài liệu lưu trữ phục vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL cấp huyện*

#### **2.4. Đánh giá về khối lượng công việc cần thực hiện của quy trình đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL**

Khi được hỏi về mức độ khối lượng công việc cần thực hiện của quy trình đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL, kết quả tại cả ba mẫu

phiếu khảo sát đều cho thấy, các công việc đều ở mức độ tương đối lớn với nhiều bước, nhiều việc, cấp tỉnh (76,7%); cấp huyện (75,9%) và cấp xã (74,6%). Điều này cho thấy, hiện tại khối lượng công việc, hồ sơ cần thực hiện của quy trình đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL còn nhiều, trong bối cảnh đội ngũ công chức chuyên trách phải thực hiện nhiều nhiệm vụ, số lượng nhân lực hạn chế.

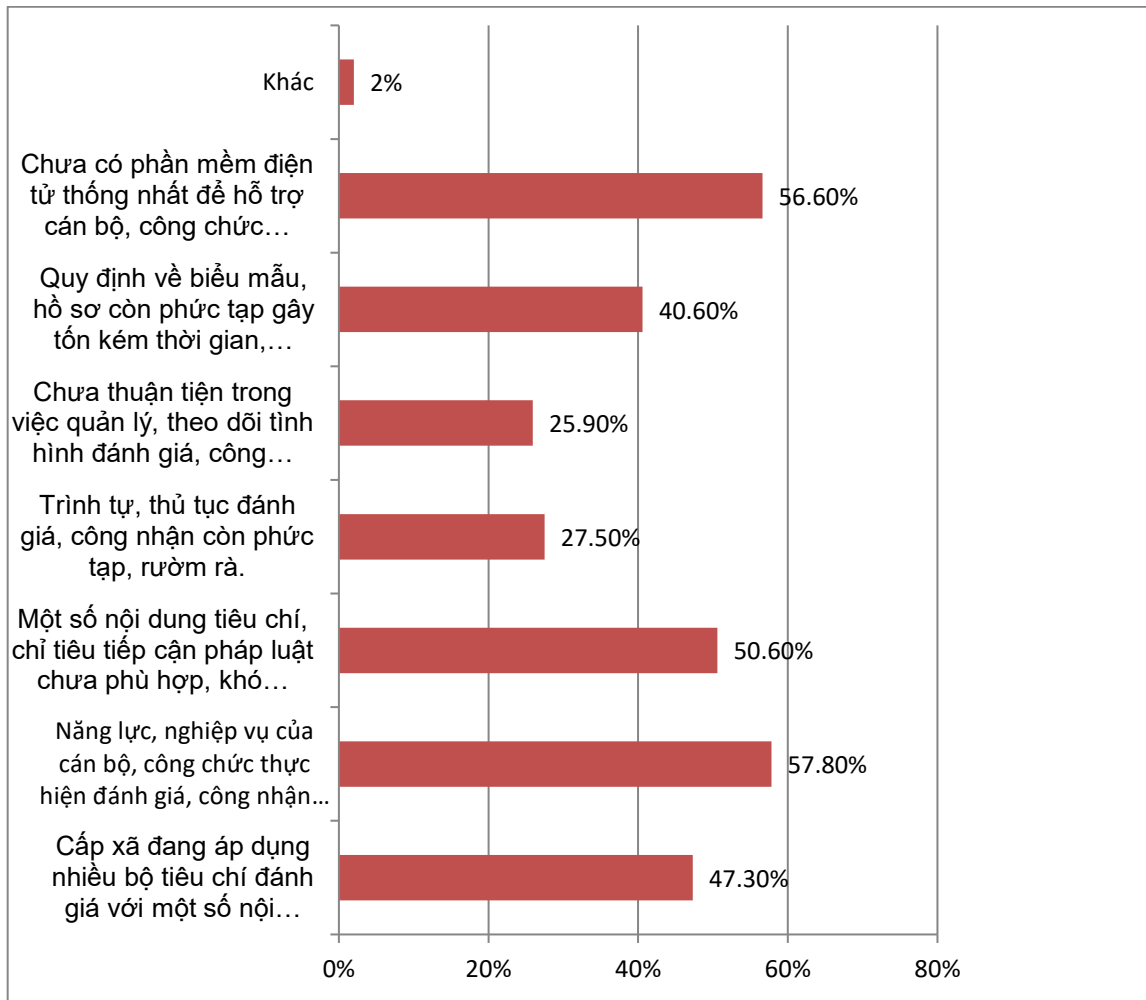


*Biểu đồ 6: Mức độ khối lượng công việc cần thực hiện trong quy trình đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL cấp xã*

### **3. Những khó khăn, hạn chế trong đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL**

Tại mẫu phiếu khảo sát của UBND cấp xã, khi được hỏi về khó khăn, hạn chế trong việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL, có 51,2% công chức tư pháp hộ tịch cho rằng, khó khăn đến từ việc chưa có phần mềm điện tử thống nhất để hỗ trợ cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có liên quan, 45,2% cho rằng một số nội dung tiêu chí, chỉ tiêu TCPL chưa phù hợp, khó đánh giá, kiểm chứng. Ở Phòng Tư pháp cấp huyện, kết quả phản ánh khó khăn lớn nhất đến từ năng lực, nghiệp vụ của cán bộ, công chức thực hiện đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn TCPL còn hạn chế trong bối cảnh công việc nhiều, thiếu nguồn lực thực hiện. Đối với Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố, thì khó khăn trong việc thiếu nguồn nhân lực để thực hiện trong khi năng lực nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL còn hạn chế (chiếm tỷ lệ 59,5%). Bên cạnh đó, hạn chế do chưa có phần mềm điện tử thống nhất hỗ trợ cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (chiếm tỷ lệ 54,3%). Tựu chung, khó khăn lớn nhất hiện nay đến từ

nhân lực và cơ sở vật chất phục vụ công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL. Vì vậy trong thời gian tới, cần sớm triển khai xây dựng hệ thống phần mềm đánh giá trên toàn quốc, bổ sung nguồn nhân lực, tăng cường tập huấn và đào tạo về kỹ năng sử dụng phần mềm.



*Biểu đồ 7: Một số khó khăn hạn chế trong việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL*

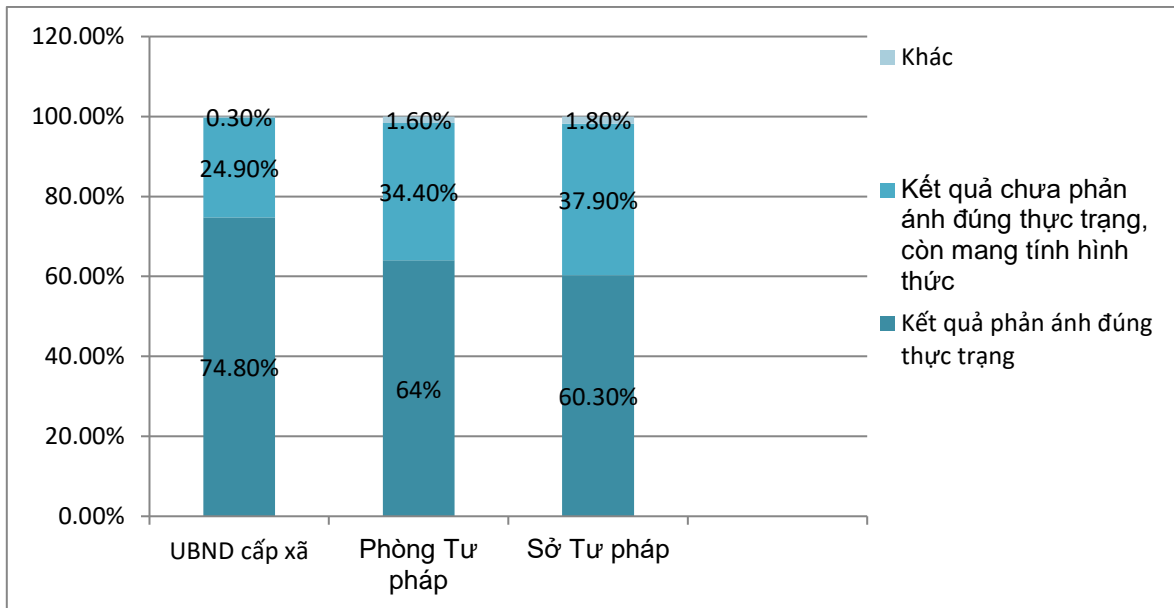
Ngoài ra, kết quả khảo sát trên cho thấy mặc dù nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL đã được triển khai đối với tất cả các đơn vị cấp xã trên toàn quốc từ năm 2017 theo Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 về ban hành quy định xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL. Tuy nhiên vẫn có 4.9% đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu, triển khai nhiệm vụ này ở cả ba cấp tỉnh, huyện, xã không biết đến tiêu chí xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL hoặc không triển khai nhiệm vụ này.

## II. ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Đánh giá chung

Trên cơ sở tổng hợp số liệu báo cáo của các địa phương, năm 2022 có 10.086/10.596 đơn vị cấp xã được công nhận đạt chuẩn TCPL, đạt 95.2%. Năm 2023, có 10.177/10.578 đơn vị cấp xã được công nhận đạt chuẩn TCPL, đạt tỷ lệ 96.1%.

Khảo sát tại 3 mẫu phiếu cũng cho thấy kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL đã phản ánh đúng thực trạng, bên cạnh đó vẫn có một số ý kiến khảo sát cho rằng kết quả này chỉ phản ánh một cách hình thức, chưa phản ánh đúng thực trạng. Tuy nhiên, thực tế khảo sát cũng cho thấy một số khó khăn như đối với cấp xã hiện tại đang áp dụng nhiều bộ tiêu chí đánh giá với một số nội dung trùng lặp tuy nhiên chưa có sự kết nối dữ liệu giữa các Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn; thời gian, cách thức tổ chức đánh giá không thống nhất, chất lượng nhân lực chưa cao và nguồn kinh phí chưa được bố trí đầy đủ để thực hiện, và nhất là chưa có phần mềm cơ sở dữ liệu thống nhất để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan, làm gia tăng áp lực về thời gian cho đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu.

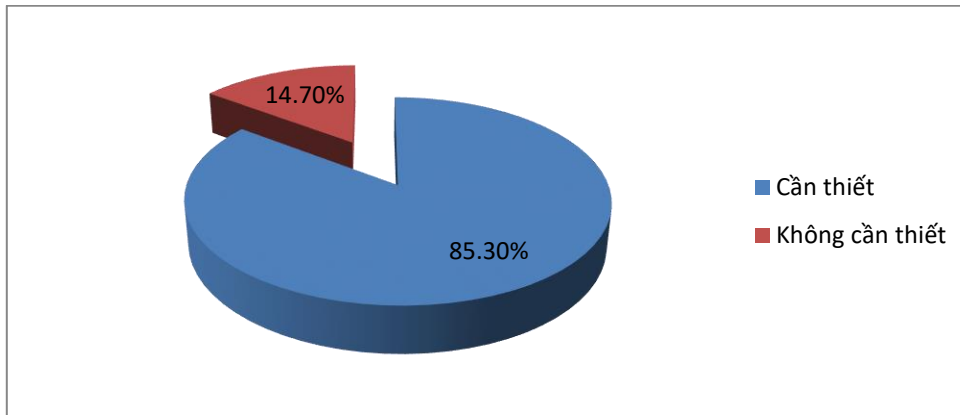


*Biểu đồ 8: Đánh giá về kết quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL*

### 2. Sự cần thiết tiếp tục thực hiện đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL

Cả 3 mẫu phiếu khảo sát đều cho rằng cần thiết tiếp tục thực hiện đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL (tỷ lệ trên 80%). Điều này cho thấy mặc dù còn nhiều khó khăn, vướng mắc trong khâu tổ chức thực hiện, nhưng việc

đánh giá, công nhận xã, phường thiết thực, nhất là trong bối cảnh tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 /11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.



*Biểu đồ 9: Sự cần thiết của việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL*

Tuy nhiên, vẫn có một số ý kiến (14,7%) cho rằng không cần thiết thực hiện đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL hàng năm. Một số lý do đưa ra như: Việc đánh giá còn mang nặng tính hình thức, nguồn lực hạn hẹp, nhiều tiêu chí khó chấm điểm. Hiện nay chính quyền cấp xã đang áp dụng nhiều bộ tiêu chí đánh giá với một số nội dung trùng lặp, đặc biệt tiêu chí đánh giá, xếp loại chính quyền cơ sở hàng năm đã bao gồm nhiều lĩnh vực, chỉ tiêu, tiêu chí, do đó nên thống nhất đánh giá một loại hình để chính quyền cấp xã, phường, thị trấn tập trung thực hiện. Hiện tại đang trong thời kỳ tinh giảm biên chế, công chức Tư pháp - Hộ tịch chỉ có 01 biên chế nên khối lượng công việc nhiều, ngoài thực hiện công tác chuyên môn còn phải thực hiện thêm nhiều công việc được giao... Việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL không phát sinh nhiệm vụ mới nhưng tổ chức thực hiện vào dịp cuối năm, phải đánh giá nhiều bộ tiêu chí cùng lúc (chuẩn TCPL, chính quyền số, an ninh trật tự, trẻ em, cải cách hành chính...) nên tăng khối lượng công việc cho cấp xã.

### **3. Đề xuất nhu cầu xây dựng phần mềm đánh giá, công nhận đạt chuẩn TCPL**

#### **3.1. Sự cần thiết phải xây dựng, áp dụng phần mềm**

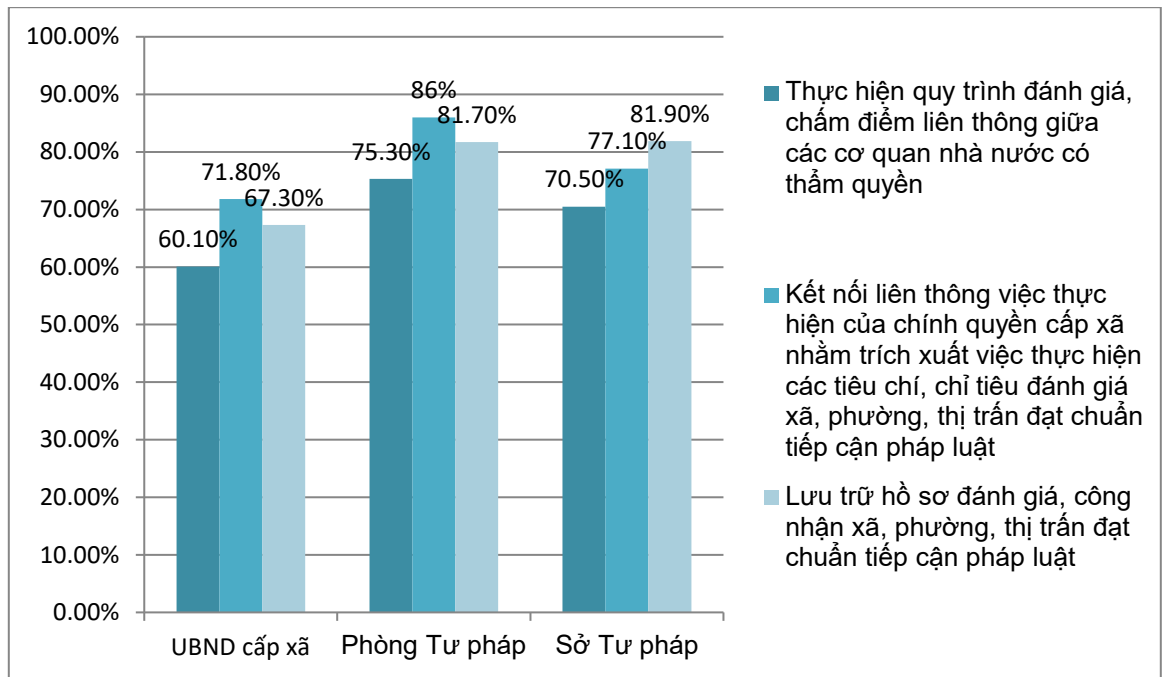
Khi được hỏi có cần thiết phải xây dựng, sử dụng phần mềm quản lý, đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL không, đa số đều cho rằng cần có phần mềm hỗ trợ quản lý công tác này (trong đó, 92,1% công chức Tư pháp -

Hộ tịch cấp xã và Phòng tư pháp cho là cần thiết và 88,3% Sở Tư pháp). Như vậy, có thể khẳng định kết quả này đã phản ánh đúng xu hướng phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nhu cầu xây dựng chính quyền số trong thời gian tới.

Bên cạnh đó vẫn còn một số ý kiến cho rằng việc xây dựng phần mềm này không thực sự cần thiết (khoảng 11,7%) vì các nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL mỗi năm chỉ thực hiện một lần nên việc xây dựng, sử dụng phần mềm quản lý, đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL là không cần thiết; (ii) Khối lượng công việc của công chức Tư pháp - Hộ tịch ở xã, phường, thị trấn là quá nhiều. Hiện tại cấp huyện và xã đã có hơn 16 phần mềm áp dụng cho công tác (phần mềm thống kê, phần mềm hộ tịch, phần mềm 01 cửa, dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công của các tỉnh...). Các tài liệu minh chứng cho các chỉ tiêu, tiêu chí hiện nay được lưu trữ trên rất nhiều phần mềm khác nhau. Nếu tiếp tục xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm đánh giá xã/ phường đạt chuẩn TCPL dẫn đến việc tài liệu, thông tin được lưu trữ lặp lại, công chức phải dành nhiều thời gian nhập lại dữ liệu đã có từ phần mềm này sang phần mềm khác; (iii) Công chức Tư pháp - Hộ tịch mỗi xã hiện nay chỉ có từ 1 đến 2 người và thường xuyên luân chuyển, thay đổi vị trí công tác, do đó việc có thêm phần mềm gây khó khăn cho địa phương; (iv) Chi phí để xây dựng và vận hành phần mềm mới rất tốn kém; việc triển khai đưa phần mềm vào thực hiện cũng mất nhiều thời gian, công sức; (v) Phần mềm dễ xảy ra hỏng hóc, cần chi phí và thời gian để bảo trì, khắc phục ảnh hưởng đến tiến độ công việc...

### ***3.2. Đề xuất các chức năng, tiện ích của phần mềm đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL***

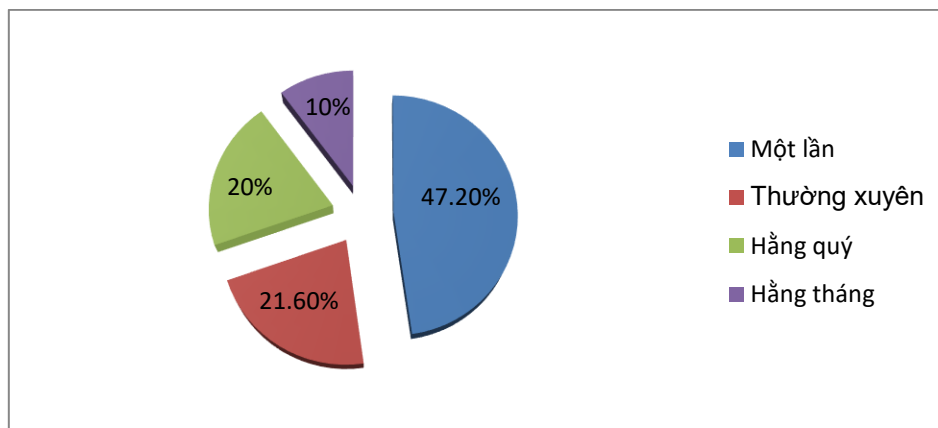
Khi được hỏi về mong muốn các chức năng tiện ích của phần mềm này, kết quả khảo sát tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp đều cho thấy ưu tiên hàng đầu đối với phần mềm này là cần sự kết nối, liên thông việc thực hiện nhiệm vụ của chính quyền cấp xã nhằm trích xuất việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL (phục vụ việc lập hồ sơ, chấm điểm, đánh giá), tỉ lệ trên 70%. Đối với Sở Tư pháp, 81,9% cho rằng cần ưu tiên phần mềm này có chức năng lưu trữ hồ sơ, tài liệu đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL.



*Biểu đồ 10: Đề xuất chức năng, tiện ích của phần mềm đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL*

### **3.3. Tần suất, mức độ sử dụng và tính khả thi của phần mềm đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL**

Tại 3 mẫu phiếu, các ý kiến khảo sát cho rằng nếu có phần mềm đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL, thì khoảng 50% số người được khảo sát nhận định, họ nhập thông tin, số liệu các chỉ tiêu, tiêu chí một lần vào kỳ đánh giá; 20% cho biết sẽ nhập thông tin, số liệu một lần vào hàng quý; 25% cho biết sẽ nhập thông tin, số liệu hàng tháng; 18,8% sẽ nhập thông tin số liệu thường xuyên.



*Biểu đồ 11: Tần suất sẽ cập nhật thông tin trên phần mềm đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL*



### ***3.4. Về cơ sở vật chất để vận hành phần mềm đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL***

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số các địa phương đã đáp ứng được điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực để vận hành phần mềm đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL.

Cụ thể như sau:

- Ở UBND cấp xã: 94,1% cho biết đã có máy tính kết nối Internet; 72,4% trả lời có máy scan; 53,5% trả lời có máy phô tô tài liệu; 32,6% số xã cho biết đã có nhân sự phụ trách vận hành công nghệ thông tin.

- Ở Phòng Tư pháp cấp huyện: 96,6% cho biết đã có máy tính kết nối Internet; 52% trả lời đã có máy phô tô tài liệu; 71,6% trả lời đã có máy scan và chỉ có 32,8% cho biết đã có nhân sự phụ trách công nghệ thông tin để vận hành phần mềm.

- Ở Sở Tư pháp: 95,2% trả lời đã có máy tính kết nối Internet; 74% trả lời đã có máy scan; 73,1% trả lời đã có máy phô tô tài liệu; 54,8% trả lời đã có nhân sự phụ trách công nghệ thông tin.

Kết quả này phản ánh đã có các địa phương trên cả nước đã có các thiết bị cơ bản để vận hành phần mềm, tuy nhiên một số địa phương còn gặp hạn chế, khó khăn, vì chưa đủ số lượng nhân sự công nghệ thông tin vận hành, quản lý phần mềm. Vì vậy, trong tương lai để phần mềm có thể triển khai rộng rãi, cần xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có trình độ, nghiệp vụ công nghệ thông tin tốt.

## **4. Đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL**

### ***4.1. Về thể chế đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL***

Kết quả khảo sát cho thấy, hiện nay địa phương kiến nghị cần hoàn thiện thể chế, quy định pháp luật về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL. Cụ thể như sau:

- Về tiêu chí tiếp cận pháp luật: (i) Tiếp tục rà soát, sửa đổi hoặc bỏ các tiêu chí, chỉ tiêu mang tính hình thức<sup>8</sup>, khó kiểm chứng<sup>9</sup>; (ii) lược bỏ những tiêu chí có nội dung trùng lặp với các bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chính quyền cấp xã khác; (iii) sửa đổi, quy định một số tiêu chí đặc thù phù hợp với từng vùng miền.

<sup>8</sup> Như chỉ tiêu về trợ giúp pháp lý

<sup>9</sup> Như chỉ tiêu về ban hành văn bản hành chính

- Về thời gian, thủ tục đánh giá: (i) Nghiên cứu, sửa đổi thời gian tổ chức đánh giá, công nhận tiếp cận pháp luật theo hướng đánh giá định kỳ 03 năm hoặc 05 năm một lần để giảm bớt áp lực cho địa phương; (ii) quy định thời điểm tổ chức đánh giá, công nhận tiếp cận pháp luật phù hợp bảo đảm có thể sử dụng kết quả đánh giá tiêu chí TCPL để đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn khác hoặc ngược lại; (iii) sửa đổi quy trình, thời gian tổ chức đánh giá bảo đảm tính khả thi; (iv) tiếp tục đơn giản hóa tài liệu kiểm chứng, hồ sơ, biểu mẫu đánh giá, công nhận TCPL.

#### ***4.2. Quán triệt, truyền thông về mục đích, ý nghĩa của công tác TCPL để triển khai thực chất***

Thông qua kết quả thu thập được từ phiếu khảo sát, đại diện địa phương cho rằng cần đẩy mạnh việc quán triệt, truyền thông về mục đích ý nghĩa của công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL như nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp đặc biệt là UBND cấp xã nhằm truyền thông về ý nghĩa, tác động của công tác xây dựng, đánh giá chuẩn TCPL, trên cơ sở đó xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các cấp trong việc xây dựng xã, phường, thị trấn bảo đảm việc đạt chuẩn TCPL cho người dân gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, từ đó thu hút được nhiều sáng kiến đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật gắn với phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương, tạo ra sự đồng thuận trong nhân dân và trách nhiệm giám sát của người dân trong công tác TCPL, bảo đảm thực hiện quyền được thông tin về pháp luật của công dân.

#### ***4.3. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ; nâng cao năng lực của đội ngũ công chức tham mưu***

Kết quả khảo sát cho thấy các địa phương đều có nguyện vọng tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, tập huấn nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức của cấp xã, trước hết là các kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ việc tham mưu, triển khai các nhiệm vụ được giao gắn với từng tiêu chí, chỉ tiêu cấp xã đạt chuẩn TCPL; ngoài ra tập huấn cả kỹ năng, nghiệp vụ xây dựng văn bản, cung cấp thông tin, tiếp công dân, hòa giải ở cơ sở, phổ biến, giáo dục pháp luật, và đặc biệt là nghiệp vụ đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn đạt chuẩn TCPL gắn với giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho công chức được giao tham mưu, theo dõi thực hiện đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu TCPL..., bố trí nguồn kinh phí hợp lý để mở các lớp tập huấn nhằm kiện toàn cơ sở vật chất và lực lượng nhân sự công nghệ thông tin cho cấp huyện và cấp xã, phục vụ triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu và đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL.

#### ***4.4. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL***

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số ý kiến đồng thuận việc tăng cường tổ chức kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn TCPL gắn với tổ chức khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả cấp xã đạt chuẩn TCPL để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với địa phương thực hiện chưa nghiêm túc, đầy đủ, đúng trách nhiệm được giao; kịp thời phát hiện, động viên, khen thưởng, hướng dẫn nhân rộng đối với các mô hình hay, cách làm hiệu quả hiệu quả... để công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn TCPL trong thời gian tới bảo đảm thực chất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

#### ***4.5. Triển khai xây dựng Phần mềm đánh giá TCPL***

Kết quả khảo sát cho thấy, việc đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL hiện nay căn cứ chủ yếu vào hồ sơ, tài liệu giấy do đó việc thu thập thông tin, số liệu và lập hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn mất nhiều thời gian, việc lưu trữ gặp khó khăn (do hồ sơ cồng kềnh, nhiều giấy tờ), việc đánh giá, chấm điểm không chính xác, dễ dẫn đến sai sót. Đa số ý kiến khảo sát đều cho rằng cần thiết phải sớm xây dựng và triển khai phần mềm đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên.

Các ý kiến khảo sát đều mong muốn chức năng của phần mềm đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL kết nối liên thông, trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp dưới với cấp trên và giữa đội ngũ cán bộ, công chức với nhau; đồng thời có nhiều tiện ích hiện đại và khoa học như là trích xuất được dữ liệu thống kê số liệu và lưu trữ hồ sơ, tài liệu kiểm chứng cho từng chỉ tiêu, cách thức chấm điểm của từng tiêu chí được chú thích cụ thể rõ ràng, thiết kế đơn giản và vận hành nhanh và đặc biệt có tính năng tự động kết nối với phần mềm thống kê của Bộ Tư pháp và các hệ thống khác có liên quan để tránh việc phải thực hiện nhiều lần nhập liệu một nội dung thông tin với từng phần mềm khác nhau. Để phần mềm được vận hành một cách có hiệu quả, cần tổ chức các buổi tập huấn cho đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin tại cơ sở.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát trực tuyến về thực trạng đánh giá, công nhận xã, phường thị trấn đạt chuẩn TCPL và đề xuất nhu cầu xây dựng phần mềm đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL./.

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHG.

**CỤC TRƯỞNG**

**Lê Vệ Quốc**